

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 06-10-2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2011 ngày 07-9-2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh chị đã được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N có 02 con chung tên Vũ N Thảo V, sinh ngày 21-5-2013 và Vũ N Thảo M, sinh ngày 08-3-2018. Anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N thỏa thuận giao cả hai con chung chưa thành niên là cháu Vũ N Thảo V, sinh ngày 21-5-2013 và Vũ N Thảo M, sinh ngày 08-3-2018 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu Vũ N Thảo V và Vũ N Thảo M thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Vũ Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), tổng cộng hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Cấp dưỡng định kỳ vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 26-10-2020 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về chia tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011651 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính